

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 43/TTr-SNN ngày 20/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính và phê duyệt 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về Hỗ trợ phát triển cộng đồng lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Công bố 01 thủ tục hành chính về Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*có Phụ lục I kèm theo*).

2. Phê duyệt 02 quy trình trình nội bộ giải quyết đối với 01 thủ tục hành chính được công bố tại khoản 1 Điều này, trong đó: 01 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, 01 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (*có Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế thủ tục hành chính cấp huyện về Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và Quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện về Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng quy định tại Điều 1 Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

Phụ lục I:
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã. - Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng, ban trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị trong thời gian tối thiểu 10 ngày.

b) Bước 2: Xây dựng dự án, phương án sản xuất cộng đồng: Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, phương án sản xuất cộng đồng

- Cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất cộng đồng (*trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến*) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc theo ủy quyền; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (*nếu có*).

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Nếu đủ điều kiện, Tổ thẩm định ban hành báo cáo thẩm định sau 02 ngày họp thẩm định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, sau 03 ngày họp thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án, phương án để thông báo cho cộng đồng dân cư biết và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất cộng đồng

- Căn cứ Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định, trong thời gian 05 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

- Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP.

2. Cách thức thực hiện

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo Mẫu số 01.
- Biên bản họp cộng đồng theo Mẫu số 02.
- Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo Mẫu số 03.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ).

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cộng đồng dân cư.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng, ban trực thuộc, Chủ tịch UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ: Quyết định phê duyệt Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng, ban trực thuộc, Chủ tịch UBND cấp xã.

- Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ: Văn bản thông báo của UBND cấp huyện gửi UBND cấp xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án, phương án để thông báo cho cộng đồng dân cư biết và nêu rõ lý do.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo Mẫu số 1.
- Biên bản họp cộng đồng theo Mẫu số 2.
- Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo Mẫu số 3.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

- Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

- Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

- Hộ tham gia dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án.

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, sử dụng đất, phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương, nằm trong kế hoạch triển khai thực hiện do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Không gây ô nhiễm môi trường.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 24/2024/QĐ UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Mẫu số 1: Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Kính gửi:

- UBND cấp huyện
- UBND cấp xã.....

Cộng đồng dân cư:.....

Người đại diện theo ủy quyền:

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ:.....

Căn cứ quy định tạithuộc chương trình mục tiêu quốc gia..... (tên cộng đồng dân cư) đề nghị UBND huyện/thành phố.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Nội dung dự án/phương án sản xuất đề nghị hỗ trợ.....
2. Địa bàn thực hiện:.....
3. Quy mô:
4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ nội dung.....
2. Hỗ trợ nội dung.....
3.

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

(chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ).....

III. CAM KẾT

1. Tính chính xác về những thông tin nêu trên.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật có liên quan.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO*(liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm)./.***Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 2: Biên bản họp cộng đồng**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 202.....

BIÊN BẢN HỌP CỘNG ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm, tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) đã tổ chức họp để: (nêu mục đích cuộc họp).

1. Thành phần tham dự họp

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Đại diện UBND xã và các thành phần tham gia (nêu rõ các thành phần tham gia....., số lượng, đối tượng tham gia).

2. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự án: Tên dự án, mục tiêu dự án, cách thức xây dựng dự án, chính sách hỗ trợ của dự án
- Thảo luận điều kiện tham gia của hộ: tiêu chí chọn hộ tham gia, trách nhiệm của hộ khi tham gia dự án.
- Lập danh sách hộ tham gia: là hộ đáp ứng tiêu chí và tự nguyện tham gia dự án, có cam kết thực hiện đúng các quy định của dự án.

(Kèm theo danh sách hộ tham gia).

3. Tổ chức thực hiện

.....
Cuộc họp đã kết thúc vào... giờ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Thư ký cuộc họp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBND xã
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các cơ
quan khác**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các cơ
quan khác**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các hộ dân
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 3: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 202.....

DỰ ÁN:.....**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN****1. Đại diện cộng đồng dân cư**

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Số CMND hoặc CCCD:.....
- Điện thoại: Fax: Email:

2. Địa bàn thực hiện:.....

(Các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; huyện nghèo và các xã còn lại).

3. Đối tượng tham gia

- Số lượng hộ gia đình tham gia dự án:.....

(Phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn do cộng đồng bình chọn)...

4. Mục tiêu dự án**4.1. Mục tiêu chung.....**

4.2. Mục tiêu cụ thể: giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giảm số hộ nghèo.....

5. Thời gian triển khai thực hiện dự án (nhưng không quá 3 năm):

Năm.....

II. NỘI DUNG DỰ ÁN

1. Các hoạt động dự án (căn cứ các nội dung hỗ trợ để xây dựng các hoạt động của dự án)

2. Kinh phí thực hiện dự án

Tổng chi phí dự án, kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chi tiết theo từng hoạt động, phần đóng góp của các thành viên

3. Phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có)

4. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng một phần vốn trong cộng đồng (nếu có)

- Tỷ lệ hoặc mức quay vòng vốn hoặc hiện vật.
- Hình thức, trình tự luân chuyển.
- Cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển.

III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC DỰ ÁN

1. Hiệu quả xã hội

2. Hiệu quả kinh tế

3. Khả năng nhân rộng

4. Kết quả đầu ra sản phẩm của dự án

5. Hiệu quả khác (nếu có)

IV. CHẾ TÀI XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM CAM KẾT (NẾU CÓ)

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác tham gia dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tiến độ thời gian thực hiện; trách nhiệm của cộng đồng dân cư và các bên có liên quan

VII. CÁC NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN

Ngoài các nội dung nêu trên, đại diện cộng đồng xây dựng dự án có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án và phù hợp với điều kiện thực tế; các kiến nghị đề xuất có liên quan.

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục II:

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SƠN LA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

1. Trường hợp: Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng, ban trực thuộc quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

a) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ -UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh;

- Biên bản họp cộng đồng theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh;

- Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh;

b) Thời gian giải quyết theo quy định: 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ).

c) Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ UBND huyện, thành phố	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng chuyên môn	Dự thảo văn bản (<i>gửi các đơn vị đề xuất thành viên và dự thảo Tờ trình, QĐ thành lập TTD</i>)	03 ngày

		Lãnh đạo phòng chuyên môn	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/2 ngày
B3	Ký duyệt QĐ thành lập Tổ thẩm định	UBND cấp huyện	QĐ thành lập Tổ thẩm định	1/2 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Thành viên trong Tổ thẩm định	Báo cáo thẩm định	10 ngày
B5	Tiếp nhận, xử lý kết quả của Tổ thẩm định	Chuyên viên phòng chuyên môn	Dự thảo Văn bản (<i>Tờ trình và dự thảo Quyết định</i>)	01 ngày
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B6	Ký duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện	Quyết định phê duyệt	03 ngày
B7	Lưu sổ và bàn giao	Chuyên viên phòng chuyên môn	Vào sổ, phát hành văn bản	1/2 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện, thành phố	Trả kết quả	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				20 ngày

2. Trường hợp: Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

a) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh;

- Biên bản họp cộng đồng theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh;

- Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh;

b) Thời gian giải quyết theo quy định: 20 ngày làm việc *(kể từ ngày nhận được hồ sơ)*.

c) Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ <i>(scan hồ sơ)</i>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Công chức cấp xã	Dự thảo văn bản trình UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	1/2 ngày
		Lãnh đạo UBND cấp xã	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/8 ngày
B3	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Công chức cấp xã	Văn bản đề nghị UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	1/4 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Liên thông UBND cấp huyện			0 ngày
B5	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện phân công cho phòng chuyên môn	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng chuyên môn	Dự thảo Quyết định của UBND huyện thành lập Tổ thẩm định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	03 ngày
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/8 ngày
B6	Ký duyệt QĐ thành lập Tổ thẩm định	UBND cấp huyện	QĐ thành lập Tổ thẩm định	1/2 ngày
B7	Thẩm định hồ sơ	Thành viên trong Tổ thẩm định	Báo cáo thẩm định gửi UBND cấp xã	10 ngày
B8	Tiếp nhận, xử lý kết quả của tổ thẩm định	Công chức cấp xã	Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	01 ngày
B9	Ký duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định	Quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	03 ngày
B10	Lưu sổ và bàn giao	Công chức cấp xã	Vào sổ, phát hành văn bản	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã	Trả kết quả	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				20 ngày